

Số: 353 /TB-CCTHADS

Bình Xuyên, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản**

Căn cứ Điều 98 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014 năm 2022);  
Căn cứ Bản án số 03/2021/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 32/2021/QĐ-SCBSBA ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 03/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 292/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 04/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Xét thấy hai bên đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản, về tổ chức thẩm định giá;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản thi hành án như sau:

**1. Tên, địa chỉ người có tài sản thẩm định giá:**

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Tổ dân phố Chợ Cánh, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**2. Tài sản thẩm định giá:**

**2.1. Số lượng tài sản cần thẩm định:**

Số TT	Tên thiết bị, máy móc	Số lượng máy
01	Bản mạch của máy xử lý dữ liệu tự động.	01
02	Bản mạch của máy kiểm tra điện trở NVL có gắn bộ đỡ.	01
03	Biểu đồ phân sáng bằng nhôm	02
04	Biểu đồ phân sáng bằng nhôm 4113205EV1	17
05	Buồng kiểm tra hình ảnh sản phẩm	22
06	Đồng hồ hiển thị nhiệt độ	01
07	Máy bóc tách thấu kính	04
08	Máy cắt NVL bằng tia laser	02
09	Máy đ/chỉnh tiêu cự sản phẩm isCMT-S200EW62	10
10	Máy đánh dấu mã sản phẩm	06
11	Máy đo nhiệt độ của máy sấy A7-5M FF	01



12	Máy đo sóng siêu âm của nước	01
13	Máy ép dùng nhiệt	02
14	Máy gắn tấm kính lọc P1012-04-BB01	01
15	Máy hút bụi lắp vào các máy trong dây truyền	04
16	Máy hút bụi lắp vào các máy trong dây truyền FS-7	03
17	Máy hút bụi lắp vào các máy trong dây truyền M1-200	09
18	Máy kiểm tra chuyển động	08
19	Máy kiểm tra chuyển động của của NVL VCM-C	05
20	Máy kiểm tra chuyển động của nguyên vật liệu	01
21	Máy kiểm tra chuyển động của nguyên vật liệu JKSHAC002	06
22	Máy kiểm tra đặc tính của sản phẩm model C4A62i	01
23	Máy kiểm tra đặc tính MTS thấu kính SS-5L-00609	01
24	Máy kiểm tra đặc tính thấu kính	01
25	Máy kiểm tra đồ gá kiểm tra hình ảnh	01
26	Máy kiểm tra hình ảnh isCMT-S22CW62/70	08
27	Máy kiểm tra hình ảnh isCMT-S22CW62/75	10
28	Máy kiểm tra hình ảnh thấu kính	22
29	Máy kiểm tra keo GTS15-04-001	02
30	Máy lắp ráp bản mạch cho model VCM-C	01
31	Máy lắp ráp bộ đỡ thấu kính	01
32	Máy lắp ráp bi của đồ gá đồ NVL, dùng cho model VCM-C	01
33	Máy lắp ráp bộ bảo vệ thấu kính cho model VCM-C	01
34	Máy lắp ráp chip cảm biến của bản mạch, dùng cho model VCM-C	01
35	Máy lắp ráp NVL cho model VCM-V-C	01
36	Máy lắp ráp NVL tự động, serial no IS868LA3-3024-0739	01
37	Máy lắp ráp thấu kính	04
38	Máy lắp ráp thấu kính LCM201410-1, LCM201410-2	02
39	Máy rửa siêu âm	01
40	Máy rửa siêu âm mini LWF201410-01	01
41	Máy rửa siêu âm UIL-5-3 công suất 600W	01
42	Máy rung tần số cao JA-C230-R	03
43	Máy sắp xếp sản phẩm khi kiểm tra hình ảnh JB-1501-0516	30
44	Máy sấy nguyên vật liệu dùng nhiệt 80508	01
45	Máy sấy nguyên vật liệu dùng tia cực tím	02
46	Máy sấy nguyên vật liệu dùng tia UV/120322	01
47	Máy sấy nhiệt COH-150-4CH	01
48	Máy sấy nhiệt J-500MCO	01
49	Máy sấy nhiệt J-500MCI	02
50	Máy sấy NVK model J-500MCO-5D5T điện áp 220V, công suất 4.3kw	04
51	Máy sấy NVL dùng tia cực tím JHC-202C-V3	09
52	Máy thổi bụi NVL số UQ-AB900,220V,50-60Hz,3phase,8.5Kw	02
53	Máy tra keo	01



54	Máy tra keo 2 đầu kim JANOME	04
55	Máy tra keo dust trap	01
56	Máy tra keo gắn thấu kính	01
57	Máy tra keo HT2025-2015009, HT2025-2015102	04
58	Máy tra keo KDA-1200	01
59	Máy tra keo KIT-P1404-07	01
60	Máy tra keo mỡ NVL SSM2025, điện áp 220V, 0.3kw	04
61	Máy tra keo NVL JR2203N, điện áp 220V, 200W	02
62	Máy tra keo NVL R2203N, điện áp 220V, 200W	01
63	Máy tra mỡ SSM2025, điện áp 220V, 0.3kW	06
64	Máy vắt nước	01
65	Máy xoay thấu kính model:DH-AF-1-M/C, công suất 220V 50/60Hz	01
66	Máy xử lý dữ liệu tự động	04
67	Đèn Led lắp vào máy kiểm tra sản phẩm số 4	08
68	Đồ gá để sửa chữa linh kiện CBHA	02
69	Máy đo điểm ảnh camera đthoại, model Actual Distance (Multi type 60-120)	01
70	Bản mạch lắp vào máy kiểm tra sản phẩm UCI6.2	23
71	Bàn thao tác kích thước 1.8*1.3*2	06
72	Bộ mạch dùng để kiểm tra hình ảnh camera	40
73	Bộ nguồn của máy gắn dây vàng	01
74	Bơm áp suất	02
75	Buồng sạch chất liệu bằng nhựa	54
76	Đèn chiếu sáng lắp vào buồng k/tra h/ả của máy ktra h/ả, model GLB, kt 1000*800	10
77	Đèn led lắp trong máy kiểm tra hình ảnh sản phẩm	26
78	Khuôn đúc bằng thép	06
79	Kính hiển vi model SMZ-161	11
80	Máy bơm nước	01
81	Máy dán băng dính bảo vệ - M-01	01
82	Máy đo bụi điểm thao tác model 310C	01
83	Máy đo điện trở đồ vật trong phòng sạch	01
84	Máy đo tĩnh điện cơ thể người, model WT-5000, serial no 07261115	01
85	Máy đo tĩnh điện của sản phẩm model FMI2000R	01
86	Máy đo từ trường của nam châm model AL6061	02
87	Máy ép nhiệt	02
88	Máy gắn bản mạch tự động model DH-FA-1-M/C	03
89	Máy gắn bản mạch tự động, model DH0FA-1-M/C	01
90	Máy gắn bi	04
91	Máy gắn bi model SO620S	02
92	Máy gắn bi model SO620S, điện áp 220V, tần số 50-60Hz, công suất 250W	04
93	Máy gắn tấm kính lọc	01





94	Máy gắn tấm kính lọc model KDP1120, 220V, 50-60Hz	02
95	Máy kiểm tra chuyển động của nguyên vật liệu model VT-100	14
96	Máy kiểm tra chuyển động của NVL	01
97	Máy kiểm tra chuyển động của NVL - JS-14-09-0076	24
98	Máy kiểm tra chuyển động của NVL OIS	14
99	Máy kiểm tra chuyển động của NVL, điện áp AC220V, tần số 50-60Hz, 4A	02
100	Máy kiểm tra chuyển động của sản phẩm, model VT-100	08
101	Máy kiểm tra đặc tính điện trở của NVL	01
102	Máy kiểm tra điện trở NVL model 4P-VHFT, điện áp 220V, tần số 50-60Hz, cs 616W	02
103	Máy kiểm tra điện trở NVL, Model: SO1330S	10
104	Máy kiểm tra độ nghiêng của sản phẩm model LBF-CH1 (ITM-D)	02
105	Máy kiểm tra độ nghiêng của sản phẩm SI1620C	01
106	Máy kiểm tra độ phân giải của thấu kính, model PRO5, điện áp 220V, cs 1.2Kw	01
107	Máy kiểm tra độ tin cậy của NVL	01
108	Máy kiểm tra hình ảnh của camera HDX7000-720	01
109	Máy kiểm tra hình ảnh hàng thành phẩm model isCMT-MO06S62	01
110	Máy kiểm tra hình ảnh model SH-620S, 220V, 50-60Hz	10
111	Máy kiểm tra hình ảnh sản phẩm, model DH-AF-2-M/C	05
112	Máy kiểm tra sản phẩm bằng tia X - X-EYE 500BTS	01
113	Máy làm khô khay để hàng bằng phương pháp quay ly tâm, model SPIN DRYER	01
114	Máy lắp NVL tự động Model DH-LHA-1-M/C	02
115	Máy lắp ráp bi	01
116	Máy lắp ráp chip cảm biến	01
117	Máy lắp ráp mắt của thấu kính, serial No: YHP-1605-219-BJO	02
118	Máy lắp ráp nam châm	01
119	Máy lắp ráp NVL model DH-LHA-1-M/C	04
120	Máy lắp ráp NVL tự động model DH-LHA-1-M/C	01
121	Máy lắp ráp NVL tự động VCM-C	03
122	Máy lắp ráp NVL tự động, model CS810	02
123	Máy lắp ráp NVL tự động, model DH-LHA-1-M/C, 50/60Hz	02
124	Máy lắp ráp NVL tự động, serial no IS868LA3-3024-0738	01
125	Máy lắp ráp NVL tự động, serial no: YHP-1606-266-BJO	01
126	Máy lắp ráp thấu kính	01
127	Máy lắp ráp thấu kính dùng cho model SI1620C	01
128	Máy lắp ráp thấu kính model MUV-4000 kt 1000x1050x2030	01
129	Máy lắp ráp vỏ bảo vệ thấu kính	01
130	Máy rửa hàng 7 khoang, model 7-BATH SEMI-AUTO CLEANER	01



131	Máy rửa hàng 8 khoang, model 8-BATH SEMI-AUTO CLEANER	02
132	Máy rửa nguyên vật liệu model LPC-1000	01
133	Máy sấy có gắn đèn UV (mini)	01
134	Máy sấy nhiệt model COH-150-4CH	01
135	Máy sấy NVL bằng tia UV model MXUV97M6BA-BJ1	06
136	Máy sấy NVL có gắn đèn UV (mini) điện áp 220V, 50-60Hz	13
137	Máy sấy NVL model COH-150-4CH	02
138	Máy sấy sản phẩm bằng tia UV	09
139	Máy sấy sản phẩm model MCS-2000 kt 480x730x860	01
140	Máy sấy sản phẩm, có gắn đèn UV, model JH-20080L	02
141	Máy tạo lớp viên (gioăng bảo vệ) tự động cho ĐTDD model PT-S0006	06
142	Máy tháo kẹp cho đồ gá tra keo nguyên vật liệu	01
143	Máy thổi khí	05
144	Máy tra keo 1 trục	06
145	Máy tra keo 2 đầu kim	11
146	Máy tra keo 2 đầu SM200SX, SIGMA-V2	03
147	Máy tra keo 2 trục	05
148	Máy tra keo bắt bụi 1 trục model SM200X	01
149	Máy tra keo bắt bụi 2 trục Model SM200SX	01
150	Máy tra keo chạy bằng điện, công suất 6600w, 220V-30A, model DAS-6230	01
151	Máy tra keo cho nguyên vật liệu model SSM-2025	02
152	Máy tra keo model SM200SX, ML-5000XII	18
153	Máy xoay thấu kính model LUV-1000	03
154	Ổ tiếp xúc lắp vào máy kiểm tra điện trở NVL bằng hợp kim nhôm	05
155	Rô bột gắp NVL vào khuôn đưng sản phẩm	01
156	Thiết bị kiểm tra hình ảnh camera	06
157	Trục xoay đèn Led để kiểm tra hình ảnh, chất liệu bằng hợp kim nhôm	17
158	Bơm áp suất	03
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>733</b>

## 2.2. Tình trạng tài sản thẩm định:

Toàn bộ các tài sản là thiết bị, máy móc trên đã qua sử dụng, đang không hoạt động.

## 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

- Doanh nghiệp được lựa chọn phải thuộc danh sách công khai doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá của Bộ Tài chính;

- Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của Hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 158/2014/TT-BTC ngày 27/10/2014; Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật về thẩm định giá;





- Doanh nghiệp thẩm định giá được lựa chọn không thuộc trường hợp không được thẩm định giá theo quy định của Luật giá và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Cơ sở vật chất: có trụ sở, địa chỉ rõ ràng tại tỉnh Vĩnh Phúc; có trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc thẩm định giá đối với loại tài sản;

- Có phương án thẩm định giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức thẩm định giá tài sản;

- Thù lao dịch vụ thẩm định giá tài sản phù hợp với tình hình thực tế của tài sản được thẩm định (đã bao gồm các chi phí đi khảo sát, thu thập thông tin để thẩm định giá tài sản,...);

- Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo về giá; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định giá và các thông tin cần thiết khác; chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, thẩm định giá sai;

- Các tiêu chí khác: hồ sơ pháp lý (Quyết định thành lập, giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề thẩm định giá viên...).

#### 4. Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị tham gia ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá;

- Biểu phí thẩm định giá;

- Các tài liệu chứng minh số lượng thẩm định giá viên;

- Hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản kê biên.

#### 5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức thẩm định giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Trong 02 ngày làm việc liên tiếp, kể từ thời điểm đăng thông báo.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Tổ dân phố Chợ Cánh, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Số điện thoại: 0211.3866.368.

Lưu ý: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc không hoàn trả lại hồ sơ đối với các tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Vậy, thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản được biết./.

#### Nơi nhận:

- Công thông tin ĐT Tổng cục THADS (để đăng tải);
- Trang TT ĐT Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc (để đăng tải);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Vũ Duy Cường